TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:174 /2020/HNGĐ - PT
Ngày: 28/10/2020.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền .**

Các thẩm phán **Bà Nguyễn Thị Thúy**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2020/TLPT- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:218/2020/QĐXXPT - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hương L, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Đào Việt P, sinh năm 1980.

Cùng nơi cư trú: Tập thể Học viện Tài chính, số 24, ngõ 332/7 đường HCC, tổ dân phố số 10, phường PD, quận BTL, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2020 và trong các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hương L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đào Việt P kết hôn ngày 08/12/2006, tại UBND thị trấn CD (nay là phường CD, quận BTL, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, sau thời gian tìm hiểu hơn 02 năm thì đăng ký kết hôn. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã; nhiều lần mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết, anh P đã đuổi chị ra khỏi nhà, có lần dùng tay đánh, đánh trước mặt con, có lúc còn dọa nếu gọi công an thì sẽ giết trước mặt công an. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, trong việc phát triển kinh tế gia đình; anh P bảo thủ, không tôn trọng, ít quan tâm chia sẻ chi tiêu trong cuộc sống chung, cách giáo dục con chung không đồng nhất nên việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Hai bên đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện và sống ly thân nhau từ tháng 11/2018 đến nay. Do mâu thuẫn không thể khắc phục, nên tháng 6/2019 chị L đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn. Trong quá

trình giải quyết vụ án, vì con chung và anh P mong muốn chị rút đơn về để đoàn tụ vợ chồng. Chị nhiều lần tạo điều kiện để anh P và chị thay đổi để cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, lại phát sinh nhiều mâu thuẫn mới, thường xuyên cãi vã hơn. Mặc dù gần đây anh P có thay đổi nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng. Đến nay chị L không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung, gồm: Cháu Đào Việt Đ, sinh ngày 21/2/2008 và cháu Đào Đức M, sinh ngày 27/11/2012. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Minh và cháu Đức cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện tại các con đang ở cùng anh P, anh P có điều kiện nuôi con tốt hơn.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Bị đơn anh Đào Việt P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh P hoàn toàn nhất trí các ý kiến của chị L về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng đều là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống chung vợ chồng. Anh không đánh, đuổi chị L ra khỏi nhà. Nguyên nhân mâu thuẫn không phải xuất phát từ việc anh bảo thủ mà do thời gian gần đây (từ năm 2017) công việc làm ăn kinh tế của anh không thuận lợi nên khó khăn trong việc chăm lo cho cuộc sống chung. Anh có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị L chưa bao giờ tạo cơ hội, có ý định hàn gắn nên mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên can nhưng chị L vẫn một mực xin ly hôn. Anh P đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh có thời gian để khuyên giải chị L để cùng nhau đoàn tụ. Kể từ sau khi chị L rút đơn xin ly hôn (tháng 6/2019) đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L không được cải thiện và cũng không trầm trọng thêm do không thể tìm được biện pháp để hàn gắn tình cảm phù hợp. Bên cạnh đó, anh có nguyện vọng đoàn tụ, đã chủ động để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng do chị L không hợp tác, không nghe điện thoại, không gặp gỡ nên mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện. Đến nay anh không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng ngoài việc là chăm lo tốt cho gia đình để chị L hiểu và quay về cùng nhau đoàn tụ.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao hai cháu cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có,không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại bản án số 232/LHST ngày 07/07/2020 đã xét xử và quyết định : Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: **1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hương L.

Cho chị Nguyễn Hương L được ly hôn với anh Đào Việt P.

2. Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung, gồm: Cháu Đào Việt Đ, sinh ngày 21/2/2008 và cháu Đào Đức M, sinh ngày 27/11/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh P và chị L về việc giao cháu Minh và cháu Đức cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh P đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và mong muốn Tòa án không chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của chị L .Anh P xuất trình hóa đơn thuê khách sạn tại 684 Minh Khai , Hai bà Trưng , Hà nội vào ngày 04/02/2020 đến 05/02/2020 cho rằng chứng cứ ngooại tình của chị L và đề nghị nếu ly hôn xẩy ra chị L phải đóng góp nuôi con chung là 4.400.000 đ/tháng .

Ngoài ra anh P đề nghị Tòa án triệu tập ông Hoàng Minh Thế là tổ trưởng tổ dân phố số 10 phường PD, quận BTL, Hà Nội đến Tòa với tư cách là nhân chứng .

Tại Phiên Tòa chị L có nguyện vọng xin ly hôn và nhất trí đóng góp phí tổn nuôi con chung là 4.400.000 đ/tháng

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Về tình cảm ; Hai bên kết hôn hợp pháp , cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn chị L có đơn xin ly hôn và rút đơn doàn tụ nhưng không cải thiện . Anh P xuất trình biên lai tại khách sạn nhưng không chứng minh được ngoại tình với ai , không có cơ quan pháp luật nào xử lý , Cuộc sống chung không tồn tại mục đích hôn nhân không đạt được .

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh P; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Đào Việt Đ và Đào Đức M cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị L đóng góp phí tổn nuôi con hàng tháng là 4.400.000 đ/tháng

Về tài sản chung , nhà ở , công nợ : Không yêu cầu nên Tòa án không xét .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Đào Việt P trong hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí nên hợp lệ ngày 27/07/2020 . Việc anh P đề nghị triệu tạp tổ trương tổ dân phố tham gia phiên Tòa :Hội đồng xét xử xét thấy Tổ trưởng tổ dân phố không co smaau thuẫn gòi với gai dình anh P , không phải là đương sự trong vụ án nên không chấp nhận yêu cầu này .

Về tình cảm : Chị L và anh P kết hôn ngày 08/12/2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CD (nay là phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng là do việc xây dựng kinh tế gia đình gặp khó khăn, bất đồng trong cuộc sống chung nên thường xuyên cãi vã. Tháng 6/2019 chị L đã khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án. Nhưng vì các con và tạo cơ hội cho hai bên, chị L đã rút đơn khởi kiện để cùng anh P hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P đã chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện, đến nay anh P không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi xét xử tại cấp sơ thẩm đến nay anh , chị vẫn sống mỗi người một nơi . mâu thuẫn vợ chồng anh P, chị L đã kéo dài, hai bên đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện không quan tâm đến nhau về vật chất và tinh thần thực tế cả hai sống ly thân nhau từ tháng 11/2018 đến nay, không quan tâm đến nhau.Anh P xuất trình biên lai thuê khách sạn cho rằng chị L ngoại tình, phía chị L trình bày đây là nghỉ để đi công tác tại công trình , xét thấy anh P ngoài xuất trình tài liệu này nhưng không xác định chị L ngoại tình với ai , không có tài liệu cơ quan chức năng xử lý việc chị L ngoại tình nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh P. tại phiên Tòahội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên Tòa để anh P xuất trình chứng cứ nhưng anh P không xuất trình được

Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh P.Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P .

[3] Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung, gồm: Cháu Đào Việt Đ, sinh ngày 21/2/2008 và cháu Đào Đức M, sinh ngày 27/11/2012. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Minh và cháu Đức cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P đề nghị chị L cấp dưỡng 4,400,000 đ 1/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi nào có sự thay đổi khác hoặc các con chung đủ 18 tuổi , phía chị L cũng nhất trí . Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

Chị L có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở .

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Tòa án không giải quyết gì khác.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả anh P 300,000 đ dự phí kháng cáo

Vì các lẽ trên, Căn cứ điều 308 , điều 147,148 BLTTDS

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về nghĩa vụ thu, nộp, miễm , giảm về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của anh Đào Việt P

Sửa bản án sơ thẩm số 232/LHST ngày 07/07/2020 của TAND Quận BTL

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hương L.

chị Nguyễn Hương L được ly hôn với anh Đào Việt P.

2. Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung, gồm: Cháu Đào Việt Đ, sinh ngày 21/2/2008 và cháu Đào Đức M, sinh ngày 27/11/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh P và chị L về việc giao cháu Minh và cháu Đức cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị L đóng góp phí tổn nuôi con chung 4.400.000. đ/ tháng kể từ tháng 10/2020 việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P

đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Hương L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại BL số AB/2015/00003547 ngày 19/5/2020 chị cục Thi hành án dân sự Quận BTL , nay được chuyển thành án phí. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh P 300,000 đ dự phí kháng cáo tại biên lai số 0003723 ngày 27/07/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận BTL,Hà nội .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 28/10/2020 để thi hành .

Đương sự;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà nội
- Tòa án nhân dân quận BTL
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM /HỘIĐỒNGXÉTXỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền